

# ĐỀ YÊN THẾ

*Castanopsis boisii* Hickel et A. Camus, 1922

Tên khác: Đẻ gai yên thế, đẻ gai bắc giang, đẻ ăn hạt  
Họ: Đẻ - Fagaceae

## Hình thái

Cây gỗ trung bình, cao 15-20 m, đường kính 20-30 cm hay hơn. Khi non vỏ xám hơi xanh, khi già vỏ xám nâu, nứt dọc dài, lát cắt có dịch tím chảy ra, sau thành màu đen. Cành lớn vươn dài, hơi cong cuống; cành nhỏ màu nâu có đốm trắng. Lá hình mác thuôn, dài 9-16 cm rộng 3,5-5 cm, mép nguyên, đầu hơi nhọn, phiến lá không đối xứng, màu xanh đậm và bóng ở mặt trên, màu hồng nhạt với nhiều vẩy ở mặt dưới. Gân bên 10-14 đôi, hơi nổi, gân nhỏ rất mảnh, chỉ nhìn được ở mặt dưới lá; cuống lá gần như thẳng, dài 1,5-1,8 cm.

Cụm hoa đực rất mảnh, dài 5-12 cm, cuống hoa mảnh có lông; nhị kéo dài, bao phấn hình tròn. Cụm hoa cái có lông, núm nhụy chia 3. Chùm quả ngắn, dài 4-7 cm, thường cong. Quả nang hình cầu, mở ra khi chín, vỏ quả không phủ kín, có gai, tập hợp thành từng bó; mỗi quả thường chỉ có một hạt. Hạt màu nâu, không đối xứng, có vỏ cứng và có phủ lông vàng nhạt, cao 1,2 cm, đường kính 0,7-1,0 cm.



Đẻ yên thế  
*Castanopsis boisii* Hickel et A. Camus

1. Cành mang cụm hoa; 2. Quả

## Các thông tin khác về thực vật

Chi Đẻ gai *Castanopsis* (D. Don) Spach ở Việt Nam có 52 loài. Hầu hết các loài thuộc chi này có đặc điểm là quả có gai, trong chứa 1-3 hạt có nhiều tinh bột và ăn được. Đẻ yên thế là một loài đẻ gai đã được nhân dân vùng Yên Thế tỉnh Bắc Giang gieo trồng từ rất lâu đời và đã trở thành loại hạt quen thuộc với người dân ở các tỉnh miền Bắc Việt Nam.

## Phân bố

Cây đặc hữu của Việt Nam, phân bố ở hầu hết các tỉnh phía Bắc Việt Nam, từ Hà Giang, Tuyên Quang đến Quảng Bình, Quảng Trị. Gặp nhiều ở vùng Trung tâm và Đông Bắc Bắc Bộ. Tập trung nhiều nhất ở các tỉnh Bắc Giang, Quảng Ninh, Hải Dương, Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình. Do được trồng nhiều nhất ở 2 huyện Yên Thế và Tân Yên (huyện được tách khỏi huyện Yên Thế), tỉnh Bắc Giang nên loài cây ăn quả này được mang tên Đẻ yên thế.

Điều tra của Đặng Ngọc Anh và Hà Văn Hoạch (1996) cho thấy, Bắc Giang là một trung tâm phân bố của đẻ yên thế. Hầu hết các huyện miền núi của tỉnh đều gặp loài cây ăn quả này.

Vùng phân bố tập trung bao gồm: huyện Lục Nam (các xã Trường Sơn, Võ Tranh, Bình Sơn, Nghĩa Phương, Lục Sơn, Huyền Sơn), huyện Lục Ngạn (các xã Tân Mộc, Tân Lập, Nam Dương), huyện Tân Yên (các xã Tân Trung, Nhã Nam, An Dương, Phúc Hòa, Liên Xương), huyện Yên Thế (các xã Tân Tiến, Tam Hiệp). Vùng phân bố ít tập trung bao gồm: huyện Lục Nam (các xã Cường Sơn, Trường Giang, Đông Hưng, Đông Phú, Tam Di, Bảo Sơn), huyện Lục Ngạn (xã Mỹ An), huyện Sơn Động (các xã Thanh Sơn, Thanh Luân, Tuấn Đạo), huyện Yên Thế (các xã Tiến Thắng, Tam Hiệp, Phồn Xương). Vùng phân bố rải rác gồm các xã miền núi còn lại của huyện Sơn Động, Lục Nam và Yên Thế. Huyện Chí Linh tỉnh Hải Dương cũng có những khu rừng dê yên thế rộng trên 2.000 ha. Các huyện phía tây tỉnh Nghệ An và Quảng Bình cũng mới phát hiện các khu rừng dê yên thế khá rộng lớn, cần được nghiên cứu, bảo vệ.

### Đặc điểm sinh học

Cây phân bố 100-700 m, tập trung nhất ở độ cao 200-400 m, trong vùng có khí hậu nhiệt đới gió mùa với nhiệt độ bình quân năm không quá 23 °C, lượng mưa 1.500-2.000 mm. Khi gió mùa Đông bắc nhiệt độ xuống thấp cũng không ảnh hưởng đến loài này. Cây ưa đất feralit vàng hay đỏ vàng, có thành phần cơ giới nhẹ đến trung bình, thoát nước tốt. Cây chịu được các loại đất nghèo mùn, ít đạm và có hàm lượng chất dinh dưỡng thấp, tỉ lệ kết von và đá lẫn cao.

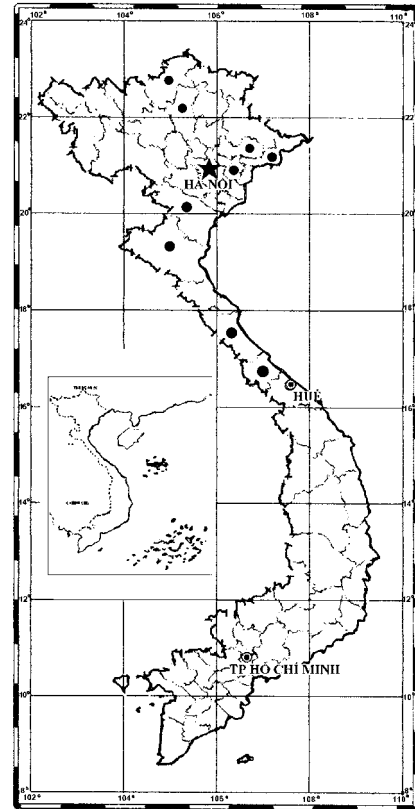
Cây ưa sáng mạnh, chỉ nơi quang đãng đầy đủ ánh sáng cây mới cho hoa quả nhiều. Tái sinh hạt, chồi gốc và chồi rễ đều tốt. Từ một cây mẹ có thể sinh ra 5-10 cây con, cùng tồn tại xung quanh gốc cây mẹ. Nhiều nơi dê yên thế mọc thành các đám rừng gần thuần loại, có khi rộng hàng ngàn hecta. Một số nơi khác, cây mọc thành các đám nhỏ hơn hoặc mọc rải rác trong các rừng thứ sinh có cấu trúc tầng tán đơn giản.

Nghiên cứu sâu các vùng phân bố của dê yên thế ở Hà Bắc, Đặng Ngọc Anh (1996) cho biết chúng có các điều kiện tự nhiên sau (Bảng 1).

**Bảng 1.** Tổng hợp điều kiện tự nhiên vùng phân bố cây Dê yên thế ở Hà Bắc

(Nguồn: Đặng Ngọc Anh, 1996)

Điều kiện TN	Phân bố tập trung	Phân bố ít tập trung	Phân bố rải rác
Độ cao (m)	50 - 100	150 - 300	300 - 500
Độ dốc (độ)	<25	25 - 35	>35
Loại đất	Feralit màu vàng	Feralit vàng xám	Feralit tro sỏi đá
Đá mẹ	Sa thạch, phiến thạch	Sa thạch, phiến thạch, cuội kết	Sa phiến, cuội kết, dăm kết
Độ dày tầng đất	<50 cm	<50 cm	<10 cm
Thành phần dinh dưỡng	Khá, còn tính chất đất rừng	Nghèo, đất thoái hóa mạnh	Rất nghèo, cần cỗi



Phân bố dê yên thế ở Việt Nam

Thực bì	Cây gỗ mọc rải rác. Thành phần: Dẻ + lim xanh + trám+sau sau	Cây bụi Thành phần: Dẻ + chồi mòì + găng + thanh mai	Trảng cỏ - Trảng cây bụi
Biện pháp tác động	Khoanh nuôi, phục hồi tự nhiên; chăm sóc bảo vệ	Khoanh nuôi, phục hồi tự nhiên; tu dặm làm giàu rừng	- Trồng rừng mới

Nếu được bảo vệ bằng biện pháp khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên tốt, rừng dẻ có thể phục hồi nhanh chóng bằng tái sinh hạt hoặc tái sinh chồi. Kinh nghiệm ở Hà Bắc cho thấy:

Rừng phục hồi 5 năm: trên đất nương rẫy cũ, rừng gỗ với dẻ, lim xanh, trám, chẹo; mật độ cây gỗ: 1.800-2.500 cây/ha. Cây có đường kính bình quân 13-15 cm, chiều cao bình quân 10-12m; độ tàn che 0,6-0,7. Cây dẻ tái sinh chủ yếu bằng chồi mọc từ gốc, ít cây tái sinh từ hạt.

Rừng phục hồi dưới 5 năm: Nhiều nơi do bảo vệ tốt, rừng dẻ đã phục hồi nhanh, nhiều khu rừng có dẻ yên thể chiếm ưu thế rõ rệt. Sau 2 năm cây dẻ đã cao 2,5-3 m.

Dẻ yên thể là loài cây tiên phong mọc nhanh trên đất nương rẫy hoặc đất đồi bị thoái hóa mạnh (Bảng 2).

**Bảng 2.** Bảng phân tích quá trình sinh trưởng cây dẻ yên thể

(Nguồn: Đặng Ngọc Anh, 2002)

TT	Đường kính (cm)			Chiều cao (m)			Thể tích (m <sup>3</sup> )			Hình số (f1,3)
	D	ZD	ΔD	H	ZH	ΔH	V	Zv	Δv	
1	1,2			2,0			0,0005			
2	2,5	1,3	1,25	3,8	1,8	1,90	0,0020	0,0015	0,0010	0,823
3	3,8	1,3	1,27	5,4	1,6	1,80	0,0045	0,0025	0,0015	0,673
4	5,2	1,4	1,3	6,8	1,4	1,70	0,0100	0,0055	0,0025	0,553
5	6,6	1,4	1,32	8,0	1,2	1,60	0,0185	0,0085	0,0037	0,623
6	8,2	1,6	1,37	9,0	1,0	1,50	0,0285	0,0100	0,048	0,559
7	9,9	1,7	1,41	9,9	0,9	1,41	0,0040	0,0115	0,0057	0,528
8	12,0	2,1	1,50	10,7	0,8	1,34	0,0550	0,0150	0,0069	0,442

### Công dụng

Hạt dẻ yên thể là loại thực phẩm quen thuộc đối với nhiều người dân Việt Nam. Hàng năm riêng tỉnh Hà Bắc, nhân dân thu gần 100 tấn hạt dẻ để bán ra thị trường trong nước hoặc xuất khẩu sang Trung Quốc. Giá thu mua tại gốc 5000-8000 đồng/kg. Bán tại Hà Nội khoảng 10.000-15.000 đồng/1kg hạt tươi. Từ 4-5 tuổi dẻ đã ra hoa và cho quả; cây cho quả ổn định từ năm thứ 10, kéo dài 40-50 năm. Cây 20-35 tuổi cho nhiều quả nhất. Một cây dẻ 30 tuổi đứng riêng rẽ, có đường kính 35 cm, chiều cao 16-17 m, năm sai quả cho thu hoạch 150 kg hạt, năm ít quả cũng thu được 50 kg hạt. Một ha rừng dẻ phục hồi sau 10 năm có thể cho 1-1,5 tấn/năm. Chu kỳ sai quả thường 2 năm 1 lần. Nếu tính bình quân 1 cây dẻ 12-15 tuổi có tán rộng 12-15 m, cây 20 năm tán rộng 18-20 m, thì 1 ha rừng dẻ kinh doanh lấy hạt có mật độ ổn định 500-550 cây/ha. Bình quân mỗi cây trong rừng thu 5-10 kg hạt dẻ; như vậy 1 ha rừng dẻ hàng năm thu được 2.500-5.000 kg hạt. Bình quân giá thu mua tại gốc cũng bằng 2 kg thóc (3.000-4.000

đồng), khi cao có giá bằng 1kg vải thiều (10.000- 12.000 đồng). Như vậy mỗi hecta rừng dẻ hàng năm có thể thu được trung bình 10-20 triệu đồng, chưa kể giá trị về gỗ, củi và các mặt sinh thái, môi trường.

Ngoài ra gỗ thân cây có thể đóng đồ thông thường. Vỏ cho nhiều tanin.

### **Kỹ thuật nhân giống, gây trồng**

#### *Nhân giống :*

Chọn cây mẹ sinh trưởng tốt, thân thẳng, cành và tán lá phát triển cân đối, mọc nơi đủ ánh sáng, hạt nhiều và mẩy để lấy giống.

Thu hạt chín vừa mới rụng xuống đất, loại bỏ vỏ và tạp chất. Tốt nhất là đem gieo ngay. Có thể bảo quản trong cát ẩm, nhưng không quá một tháng vì hạt chóng mất sức nảy mầm.

Xử lý hạt bằng cách ngâm vào nước ấm 40-45 °C (nước 2 sôi 3 lạnh) trong 6-8 giờ, loại bỏ các hạt nổi, vớt hạt ra rửa lại bằng nước sạch rồi ủ vào cát ẩm đến khi mầm dài bằng 2/3 chiều dài hạt, đem gieo hạt thẳng hàng trên luống ươm hoặc tạo cây con có bầu để trồng.

#### *Tạo cây con :*

Vỏ bầu làm bằng chất dẻo polyethylen rộng 15 cm, cao 20 cm. Ruột bầu gồm 80% đất tầng mặt trộn với 18% phân chuồng hoai hoặc phân hữu cơ vi sinh và 2% supe lân theo khối lượng.

Xếp bầu lên luống đã được chuẩn bị sẵn. Luống rộng 1 m, dài 5-10 m, cao 15-20 cm, rãnh giữa các luống rộng 35-40 cm.

Tưới nước đủ ẩm, gieo một hạt đã xử lý vào một túi bầu, tiếp tục tưới nước hàng ngày cho cây.

Định kỳ 20-30 ngày nhổ cỏ, xới đất cho cây. Cây ươm được 3-4 tháng phải đảo bầu, cát bột rễ cọc đâm ra khỏi bầu.

Khi cây được 7-9 tháng tuổi, cao 50-80 cm là có thể mang trồng.

#### *Kỹ thuật trồng :*

Vùng trồng. Vùng trồng dẻ yên thế theo Triệu Văn Hùng (2002) có các điều kiện sau:

Địa hình: Đồi núi thấp, độ cao dưới 300-400 m so với mực nước biển.

Khí hậu: Nhiệt độ bình quân năm 22-24 °C. Lượng mưa: 1.500-2.000 mm

Đất: Chọn đất feralit vàng có tầng dày trung bình 40-50 cm; thành phần cơ giới trung bình từ thịt nhẹ đến sét nhẹ. Độ pH: 4,0-4,5.

Thực bì: Trảng cỏ, cây bụi, cây cỏ mới phục hồi sau nương rẫy.

Phương pháp trồng bằng gieo hạt thẳng và bằng cây con có bầu.

Thời vụ: Trồng vụ xuân, tốt nhất là tháng 1-2. Trồng trong những ngày có mưa, đất ẩm.

Xử lý thực bì. Phát dọn cây cỏ theo rạch hoặc quanh hố trồng rộng 1 m. Rạch và hố phát theo đường đồng mức.

Làm đất: Cục bộ theo hố đào kích thước 30x30x30 cm.

Mật độ trồng: 850 cây/ha (cự ly 3x4 m) hoặc 1.500 cây/ha (cự ly 3 x 3 m). Nơi độ dốc thấp, đất tốt trồng thưa; nơi đất dốc mạnh hay đất xấu trồng dày.

**Cách trồng :**

Gieo hạt thẳng: Đặt 3-5 hạt đã xử lý cách nhau khoảng 5-10 cm vào mặt hố, lấp đất kín hạt, phủ cỏ rác lên mặt hố.

Trồng cây con có bầu: Xé bỏ vỏ bầu, moi đất đặt cây giữa hố, lấp đất đầy, giậm chặt, tiếp tục lấp đất cao hơn mặt hố 4-5 cm, phủ cỏ rác quanh gốc.

**Chăm sóc :**

Ba năm đầu, mỗi năm 2 lần, phát dọn cây cỏ xâm lấn, vun xới đất quanh gốc đường kính 1 m. Tỉa bớt cây xấu nơi gieo thẳng, trồng dặm vào các hố cây bị chết, nên trồng bằng cây con vào lần chăm sóc năm thứ nhất.

Khi cây đã ra hoa kết quả, kết hợp với lần chăm sóc bón thúc như sau:

- + Bón dưỡng cây vào tháng 1-2 trước mùa sinh trưởng 0,5 kg/gốc bằng hỗn hợp 70% phân hữu cơ vi sinh + 10% đạm sunphat + 15% supe lân + 5% kali clorua.
- + Bón dưỡng hoa quả, vào tháng 7-9 khi cây ra mầm hoa, bón 0,5 kg/gốc bằng hỗn hợp 70% phân hữu cơ vi sinh + 10% đạm sun phat + 5% supe lân + 15% kali clorua.

**Những điều cần chú ý khi gieo trồng Dẻ yên thế :**

- + Đây là loài cây khó trồng. Do cây con mọc chậm, rễ cọc lại phát triển rất mạnh, nếu không đào bầu, cắt rễ cọc thì khi đem trồng cây con dễ bị chết và tỷ lệ sống thấp. Hiện nay hạt giống vẫn thu hoạch xô bồ, không chọn lọc, ta chưa có rừng giống chuyển hóa và rừng giống được chọn lọc nên chất lượng cây con thường mọc không đều.
- + Do đặc điểm tái sinh tốt bằng hạt, chồi thân và chồi rễ nên đối với dẻ yên thế nên khoan nuôi lợi dụng tái sinh tự nhiên ở vùng trước đây đã có dẻ yên thế mọc, hơn là phá rừng đi trồng lại, vừa tốn kém công của vừa khó thành rừng.

**Khai thác, chế biến và bảo quản**

Trước mùa hạt chín dẫy sạch cỏ quang gốc dưới tán cây để dễ thu hoạch. Hàng ngày thu nhặt hạt chín rụng trên mặt đất, loại bỏ tạp chất đóng bao bì, để chỗ khô mát rồi mang bán.

**Giá trị kinh tế, khoa học và bảo tồn**

Hạt của loài dẻ yên thế rất quen thuộc đối với nhiều người dân Việt Nam. Chúng thường được dùng để ăn chơi trong những ngày đông giá rét ở miền Bắc. Một trong những hạn chế không mở rộng được thị trường của loại hạt dẻ này là kích thước của hạt quá nhỏ so với hạt dẻ trũng khánh (còn gọi là hạt dẻ tàu) và vỏ hạt lại cứng, khó cắn vỡ. Cần phải chú ý công tác chọn giống để tăng kích thước và chất lượng của hạt, đồng thời cần nghiên cứu mở rộng thị trường, đặc biệt đối với thị trường Trung Quốc, Lào và Campuchia để có thể phát triển loại LSNG đặc hữu của Việt Nam.

Có thể chọn Hà Bắc, Hải Dương, Nghệ An và Quảng Bình là tỉnh chuyên sản xuất loại hạt ăn được này thông qua con đường thu hái từ rừng tự nhiên và rừng trồng.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Cục Phát triển Lâm Nghiệp (2002). Kỹ thuật trồng một số loài cây đặc sản rừng.; Bộ Nông Nghiệp và PTNT. Trang 73-77. Nxb, Nông Nghiệp - Hà Nội; 2. Đặng Ngọc Anh, Hà Văn Hoạch (1996). Khoanh nuôi phục hồi tự nhiên rừng dẻ Hà Bắc. Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ Lâm nghiệp 1991-1995. Bộ Nông Nghiệp và PTNT. Nxb Nông Nghiệp: 66-70.; 3. Vu Van Dung (Editor) (1996). Vietnam Forest Trees. Agriculture Pub. House-Hanoi: 252.

TaiLieu.vn